

Số: 06/QĐ-CQLTT

Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của
Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3701/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3109/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ – Tổng hợp, Trưởng phòng Thanh tra – Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Đăng Website Cục;
- Treo bảng Thông báo;
- Lưu: VT, TCHC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Nguyễn Ngọc Hiền

Đơn vị: Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ

Chương: 016



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-CQLTT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của

Cục trưởng Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số
I	<u>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</u>	
1	Số thu phí, lệ phí	
	Học phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>	<u>11.114</u>
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	9.835
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	1.279
3	Kinh phí nghiên cứu KHCN	0
	Chi tiết theo loại chi	
	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	<u>11.114</u>
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	9.835
	Tổng quỹ lương công chức và định mức chi QLHC năm 2022	8.891
	Lương Lao động hợp đồng	944
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	1.279
	Mua sắm tài sản cố định	0
	Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng	271
	Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất	0
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính)	1.008
	Kinh phí Hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả	
	Ban chỉ đạo 389 ngành	
	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế	0

* **Ghi chú:** Kinh phí để thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho cả năm 2022